

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 52, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 556/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1994

Và ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Số 8A, Đường số N, Khu phố 1, phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Tuấn V là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66, lập ngày 18/8/2016 tại Ủy ban nhân dân phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành do Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân Quận H lập ngày 14 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Tuấn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà L và ông V xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 19/01/2017.

Bà L và ông V thỏa thuận giao con chung cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, ông V không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Tuấn V về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Trần Thị Kim L tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền lệ phí bà L đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0015773 ngày 14/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H. Bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận H
- UBND phường L, Quận H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (Thu).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Chi